

KINH TẶNG NHẤT A-HÀM

QUYỂN 41

Phẩm 45: MÃ VƯƠNG

KINH SỐ 1¹

Nghe như vậy:

Một thời Phật trú tại vườn Trúc Ca-lan-đà, thành La-duyệt, cùng chúng năm trăm đại Tỳ-kheo. Lúc bấy giờ trong thành ấy có một người Bà-la-môn tên là Ma-hê-đề-lợi, rất thông suốt các kinh thuật của ngoại đạo. Thiên văn, địa lý, không thứ gì là không thành thạo. Những gì là phép tắc ứng đối trong đời, ông thấy đều thông suốt. Bà-la-môn này có một người con gái tên là Ý Ái, cực kỳ thông minh, nhan sắc xinh đẹp hiếm có trên đời.

Bấy giờ, người Bà-la-môn này suy nghĩ như vậy: “Trong kinh điển Bà-la-môn có nói rằng, có hai hạng người xuất hiện ở đời, rất là khó gặp. Hai hạng người ấy là ai? Đó là Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác và Chuyển luân thánh vương. Khi Chuyển luân thánh vương xuất hiện ở đời, bấy giờ bảy báu vật tự nhiên hưởng ứng. Ta nay có nữ báu này, nhan sắc xinh đẹp lạ lùng, là bậc nhất trong các ngọc nữ. Nhưng nay không có Chuyển luân thánh vương. Ta nghe nói con trai của Chân Tịnh vương tên là Tất-đạt có ba mươi hai tướng tốt của bậc Đại nhân và tám mươi vẻ đẹp, đã xuất gia học đạo. Nếu người ấy sống tại gia chắc chắn sẽ là Chuyển luân thánh vương. Nếu xuất gia học đạo, chắc chắn thành Phật. Nay ta hãy đem con gái này đến cho Sa-môn ấy.

Rồi người Bà-la-môn dẫn cô gái đến chỗ Thế Tôn. Trước mặt Thế Tôn, ông thưa rằng:

–Mong Sa-môn hãy nhận ngọc nữ này.

Bấy giờ Phật bảo người Bà-la-môn:

–Thôi, thôi, Phạm chí! Ta không cần đến con người dính trước dục vọng này.

Người Bà-la-môn ba lần thưa với Phật:

–Hãy nhận ngọc nữ này. So sánh cả thế gian, không ai bằng đứa con gái này.

Phật bảo Bà-la-môn:

–Ta đã thọ nhận ý của ông. Nhưng Ta đã xả bỏ gia đình, không còn quen thói dục vọng nữa.

Khi ấy có một vị Tỳ-kheo trưởng lão đứng sau Như Lai, đang cầm quạt quạt Phật. Trưởng lão này liền bạch Như Lai:

–Bạch Thế Tôn, cúi mong Như Lai thọ nhận cô gái này. Nếu Như Lai không cần đến, hãy cho con để sai khiến.

Thế Tôn bèn bảo Trưởng lão này:

–Người thật là ngu hoặc, mới dám trước mặt Như Lai thốt ra lời nói xấu xa ấy. Sao người lại để cho tâm ý bị buộc chặt vào cô gái này? Phàm là nữ nhân, đều có chín pháp

¹. Tham chiếu, No 26 (136).

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

ác. Chín pháp đó là gì?

1. Người nữ vốn xú uế, bất tịnh.
2. Người nữ hay ác khẩu.
3. Người nữ không biết trả ơn.
4. Người nữ hay ganh tỵ.
5. Người nữ hay keo kiệt.
6. Người nữ hay ưa đi chơi.
7. Người nữ có nhiều sân hận.
8. Người nữ nói dối nhiều.
9. Người nữ hay nói lời thiếu suy nghĩ.

Này các Tỳ-kheo, người nữ có chín pháp là các hành xấu xa như vậy.

Rồi Đức Thế Tôn nói bài kệ này:

*Thường vui cười, khóc lóc
Vẻ thân mà không thân
Hãy tìm phương tiện khác
Các ông chớ loạn niệm.*

Tỳ-kheo Trưởng lão bạch Phật:

–Mặc dù người nữ có chín pháp xấu xa ấy, nhưng ở đây con quán sát cô gái này, không thấy có tỳ vết gì.

Phật bảo Tỳ-kheo:

–Người, kẻ ngu si này, không tin điều được nói bởi chính thần khẩu của Như Lai sao? Nay Ta sẽ nói cho người biết:

Trong quá khứ lâu xa, trong thành Ba-la-nại có một người lái buôn tên là Phổ Phú. Ông dẫn năm trăm khách buôn đi vào biển tìm châu báu. Thế nhưng bên cạnh biển lớn kia có nơi vốn là trú xứ của La-sát hay ăn thịt người.

Khi ấy bỗng nhiên nổi gió, thổi thuyền của họ đến bộ La-sát kia. Các La-sát thấy bọn khách buôn đến thì vui mừng khôn kể. Chúng ẩn hình La-sát, biến thành người nữ, xinh đẹp không thể sánh, rồi nói với các khách buôn: “Chào mừng các bạn đến đây. Bến bảo vật vật này không khác gì Thiên cung kia, có nhiều trân bảo đến hàng trăm ngàn trăm loại; có đủ các thứ đồ ăn thức uống; lại có các cô gái xinh đẹp thấy đều chưa chồng. Các bạn hãy ở đây vui thú với chúng tôi.”

Tỳ-kheo nên biết, trong bọn khách buôn kia những kẻ ngu hoặc khi thấy các cô gái liền móng tâm say đắm. Thương chủ Phổ Phú liền suy nghĩ như vậy: “Trong biển lớn này là chỗ ở của loài phi nhân, làm sao có các cô gái này ở đó? Đấy nhất định là La-sát, không nghi ngờ gì nữa.” Rồi vị thương chủ bảo cô gái ấy: “Thôi đủ rồi, các cô em! Chúng tôi không tham nữ sắc.”

Thời bấy giờ vào các ngày thứ tám, thứ mười bốn và mười lăm mỗi nửa tháng, Mã vương bay vòng trong hư không nói lời răn dạy này: “Ai muốn vượt qua hiểm nạn của biển lớn, ta sẽ chở qua.” Trong khi ấy vị thương chủ kia leo lên cây cao trông thấy Mã vương ở đằng xa, nghe tiếng dội của âm thanh, hoan hỷ phấn khởi khôn xiết. Ông đi đến chỗ Mã vương, nói rằng: “Chúng tôi gồm có năm trăm khách buôn bị gió thổi đến chỗ cực kỳ hiểm nạn này. Chúng tôi muốn vượt qua biển. Xin ngài giúp vượt qua.” Mã vương bảo các khách buôn: “Các ông hãy lại hết đây. Tôi sẽ mang các ông đến bờ biển.” Thương chủ Phổ Phú bèn bảo các khách buôn: “Mã vương đang ở gần đây. Chúng ta tất cả hãy đến chỗ đó để cùng vượt qua hiểm nạn của biển.” Bọn khách

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

buôn nói: “Thôi, thôi, ông chủ. Chúng ta tốt hơn nên ở lại đây mà cùng hưởng vui thú. Sở dĩ ở tại Diêm-phù-đề phải cần lao khổ nhọc nên chúng ta đi tìm chỗ sung sướng. Chốn này có đủ bảo vật trân kỳ, cùng ngọc nữ xinh đẹp. Nên ở lại đây mà hưởng thụ năm thứ dục lạc. Những ngày tiếp theo, chúng ta thâu thập tài bảo hàng hóa dần dần rồi sẽ cùng nhau vượt qua hiểm nạn này.” Vị đại thương chủ nói với mọi người: “Thôi đủ rồi, các người ngu si. Ở đây không có nữ nhân đâu. Trong biển cả làm gì có chỗ ở của loài người.” Bọn khách buôn nói: “Hãy thôi đi, ông chủ. Chúng tôi không thể bỏ chỗ này mà đi được.”

Bấy giờ Thương chủ Phổ Phú bèn nói bài kệ rằng:

*Chúng ta gặp chốn hiểm
Chớ tưởng nam hay nữ
Đó là bọn La-sát
Sẽ ăn dẫn chúng ta.*

Nếu các bạn không đi theo tôi, các bạn hãy bảo bọc lấy nhau. Nếu tôi có điều gì xúc phạm do bởi thân, miệng, ý, mong các bạn bỏ qua cho, chớ để trong lòng.

Các khách buôn khi ấy cũng nói bài kệ để chia tay:

*Chúng tôi gửi lời thăm
Bà con tại Diêm-phù
Nay vui thú chốn này
Chưa rõ ngày về quê.*

Vị thương chủ đáp lại bằng bài kệ:

*Các bạn đang lâm nạn
Mê hoặc, không chịu về
Như vậy, không bao lâu
Bị quỷ ăn thịt hết.*

Nói kệ xong, ông bỏ đi. Đến chỗ Mã vương, ông cúi đầu lạy dưới chân, rồi cưỡi đi. Bọn người kia sau khi từ xa thấy thương chủ đã cưỡi Mã vương đi rồi, trong số đó hoặc có người kêu réo, hoặc có người lớn tiếng hờn trách. Trong khi ấy, chúa tể đại La-sát nói với các La-sát bằng bài kệ này:

*Đã rơi miệng sư tử
Thoát ra thật quá khó
Hướng gì vào bãi ta
Muốn ra, thật quá khó.*

Bấy giờ, chúa tể La-sát hóa làm một người con gái cực kỳ xinh đẹp, rồi lấy hai tay chỉ vào bụng mà nói: “Nếu ta chẳng ăn thịt người thì ta rốt lại không làm La-sát.”

Trong lúc đó, Mã vương chở thương chủ vượt qua bờ biển bên kia; năm trăm khách buôn còn lại thấy đều bị khốn hết.

Lúc bấy giờ, vua Phạm-ma-đạt đang cai trị nhân dân trong thành Ba-la-nại. Khi ấy có La-sát đuổi theo sau vị đại thương chủ, nói rằng: “Chao ôi, ta mất chồng rồi.”

Khi thương chủ về đến nhà, La-sát hóa hình ảm một bé trai, đi đến trước vua Phạm-ma-đạt tâu rằng: “Thế gian có điều hết sức tai quái, xin hãy trừ diệt cho sạch.”

Vua hỏi: “Thế gian có điều tai quái gì mà phải diệt cho sạch?”

La-sát tâu: “Tôi bị chồng bỏ, mà chẳng có lỗi gì với chồng cả.”

Phạm-ma-đạt thấy cô gái này cực kỳ xinh đẹp lạ thường, liền nổi tâm niệm say đắm. Ông bảo người nữ: “Chồng của cô là người không có nghĩa nên mới bỏ cô mà đi.”

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Rồi Phạm-ma-đạt khiến người đi gọi người chồng đến, hỏi rằng: “Có thật người bỏ người vợ xinh đẹp này không?”

Thương chủ đáp: “Đó là La-sát chứ không phải người nữ.”

Nữ La-sát lại tâu vua: “Người này không có đạo nghĩa làm chồng. Nay đã bỏ tôi, lại mắng chửi tôi là La-sát.”

Vua hỏi: “Nếu người thật sự không cần dùng, ta sẽ thu nhận.”

Thương chủ tâu: “Nó là La-sát. Tỳ Thánh ý của vua.”

Bấy giờ Phạm-ma-đạt liền mang cô gái này để trong thâm cung, thỉnh thoảng tiếp nạp, không để cho giận hờn. Sau đó, phi nhân La-sát bắt vua mà ăn thịt, chỉ chừa lại xương, rồi bỏ đi.

Tỳ-kheo, chớ nghĩ là ai khác lạ. Thương chủ lúc đó là Tỳ-kheo Xá-lợi-phất bây giờ. La-sát lúc đó nay là Tỳ-kheo Trưởng lão vậy. Mã vương kia, nay chính là Ta. Năm trăm khách buôn lúc bấy giờ, nay là năm trăm Tỳ-kheo. Bằng phương tiện này mà biết rằng, đục là vọng tưởng bất tịnh. Vậy mà ông còn khởi lên ý tưởng say đắm sao?

Bấy giờ Tỳ-kheo ấy liền lễ dưới chân Phật, bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, cúi xin nhận sự sám hối và tha thứ lỗi lầm nghiêm trọng này của con. Từ nay trở đi, con không còn dám tái phạm.

Tỳ-kheo này sau khi nhận lời răn dạy của Như Lai bèn một mình ở tại chỗ nhàn tĩnh khắc kỷ tu tập. Sở dĩ thiện nam siêng năng tu hành là muốn đạt được Phạm hạnh vô thượng. Bấy giờ Tỳ-kheo ấy thành A-la-hán.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo sau khi nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 2²

Nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại Thích-kiều³, trong vườn trái cây Âm-bà-lê⁴, cùng với chúng đại Tỳ-kheo năm trăm vị.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất, Tôn giả Mục-kiền-liên, sau khi tọa hạ ở đó, dẫn năm trăm Tỳ-kheo đi du hóa trong nhân gian; lần hồi đi đến trong một ngôi làng của Thích-kiều.*

Khi ấy các Tỳ-kheo mới đến và các Tỳ-kheo đã trú ở đó cùng bàn luận, cùng thăm hỏi nhau, cao giọng lớn tiếng. Thế Tôn nghe các Tỳ-kheo cao giọng lớn tiếng, bèn hỏi A-nan:

–Trong khu vườn này, tiếng của ai mà vang lớn thế? Giống như tiếng cây, đá gãy, vỡ.

A-nan bạch Phật:

–Nay Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên dẫn năm trăm Tỳ-kheo đến đây. Các Tỳ-kheo mới đến và các Tỳ-kheo cũ ở đây chào hỏi nhau nên có tiếng ồn ấy.

2. Tham chiếu Pāli, M. 67 Cātumā (R.i. 456). Hán, No 137.

3. Thích-kiều 釋翅, phiên âm, tương đương Pāli: Sakkesu, “giữa những người họ Thích.” Nhưng, M 67, ibid.: Cātumāyaṃ viharati āmalakāvane, “trú tại Cātumā, trong khu rừng Xoài”.

4. Âm-bà-lê viên. Pāli, Cātumā, một ngôi làng của người họ Thích.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Phật bảo A-nan:

–Ông hãy đuổi Tỳ-kheo Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên đi chỗ khác ngay. Chớ có trú ở đó.

A-nan vâng lời Phật dạy, đi đến chỗ Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên, bảo họ rằng:

–Thế Tôn có dạy, các Thầy hãy mau rời khỏi đây, chớ có trú nơi này.

Xá-lợi-phất đáp:

–Thưa vâng! Kính vâng lời dạy.

Rồi Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên tức thì rời khỏi khu vườn ấy, dẫn năm trăm Tỳ-kheo bước lên đường mà đi.

Lúc bấy giờ những người họ Thích nghe Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên bị Phật đuổi, liền đi đến chỗ Tỳ-kheo Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên, cúi đầu lạy dưới chân và bạch Xá-lợi-phất rằng:

–Các Hiền giả, nay muốn đi đâu?

Xá-lợi-phất đáp:

–Chúng tôi bị Như Lai đuổi, đang đi tìm chỗ an nghỉ.

Những người họ Thích bạch Xá-lợi-phất:

–Thưa các Hiền giả, các ngài hãy chờ đây một lát. Chúng tôi sẽ đến sám hối với Như Lai.

Rồi những người họ Thích đi đến chỗ Đức Thế Tôn, cúi đầu lạy dưới chân Phật, rồi bạch Phật rằng:

–Cúi xin Thế Tôn tha thứ lỗi lầm cho các Tỳ-kheo ở xa đến. Cúi xin Thế Tôn tùy thời thích hợp răn dạy những vị mới học đạo trong số các Tỳ-kheo từ xa đến ấy. Những người mới vào trong Chánh pháp chưa được nhìn thấy Tôn nhan dễ sinh tâm biến đổi thoái thất. Giống như chồi non mà không được tưới nhuần thì không thể phát triển. Các Tỳ-kheo này cũng vậy. Họ chưa được nhìn thấy Như Lai mà phải bỏ đi, e rằng tâm sẽ bị biến đổi thoái thất.

Khi ấy Phạm Thiên vương biết được những điều suy nghĩ trong tâm của Như Lai, trong khoảng khắc như lực sĩ co duỗi cánh tay, biến mất khỏi cõi Phạm thiên, hiện đến chỗ Như Lai, cúi lạy dưới chân rồi đứng sang một bên. Bấy giờ Phạm Thiên vương bạch Phật rằng:

–Cúi xin Thế Tôn tha thứ những lỗi lầm mà các Tỳ-kheo xa đến đã gây ra, tùy thời thích hợp mà răn dạy. Trong số đó hoặc có vị chưa đạt đến cứu cánh, sẽ sinh tâm biến đổi thoái thất. Những ai chưa được nhìn thấy dung mạo của Như Lai, tâm ý bị biến đổi, họ sẽ quay trở về nghiệp cũ. Cũng như con nghé mới sinh mà mất mẹ, nó buồn rầu, bỏ ăn. Ở đây cũng vậy, nếu Tỳ-kheo mới học mà không được nhìn thấy Như Lai, chắc sẽ rời bỏ chánh pháp này.

Bấy giờ Thế Tôn nhận lời can gián của những người họ Thích và thí dụ nghé con của Phạm Thiên vương. Rồi Thế Tôn quay liếc nhìn A-nan, A-nan nghĩ rằng: “Như Lai đã chấp nhận lời can gián của mọi người và của Phạm Thiên vương.” A-nan bèn vội đi đến chỗ Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên mà nói như vậy: “Như Lai muốn gặp chúng Tăng. Trời và người thấy đều bày tỏ nghĩa lý này.”

Xá-lợi-phất bảo các Tỳ-kheo:

–Các thầy hãy thu thập y, bát. Chúng ta cùng đi đến chỗ Thế Tôn. Bởi vì Như Lai đã chấp nhận cho chúng ta sám hối.

Rồi Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên dẫn năm trăm Tỳ-kheo đi đến chỗ Thế Tôn, cúi

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đầu lay dưới chân, rồi ngồi xuống một bên.

Đức Phật hỏi Xá-lợi-phất:

–Ta vừa rồi đuổi Tăng Tỳ-kheo đi. Ý ông nghĩ sao?

Xá-lợi-phất đáp:

–Vừa rồi Như Lai đuổi chúng Tăng đi, con suy nghĩ như vậy: “Như Lai ưa sống nơi chỗ nhàn tĩnh, một mình, vô vi, không ưa chỗ ồn ào. Do đó mà đuổi chúng Tăng đi vậy.”

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Sau đó ông suy nghĩ gì? Khi ấy Thánh chúng sẽ do ai dắt dẫn?

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, khi ấy con lại suy nghĩ: “Ta cũng nên sống một mình nơi chỗ nhàn tĩnh, không ở giữa chốn ồn ào.”

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Chớ nói như vậy. Chớ có ý nghĩ như vậy, rằng: “Ta cũng nên sống một mình nơi chỗ nhàn tĩnh.” Như nay, người dắt dẫn chúng Tăng há không phải là Tỳ-kheo Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên chăng?

Thế Tôn lại hỏi Đại Mục-kiền-liên:

–Khi Ta đuổi chúng Tăng đi, ông suy nghĩ gì?

Mục-kiền-liên bạch Phật:

–Khi Như Lai đuổi chúng Tăng, con suy nghĩ như vậy: “Như Lai “muốn được sống một mình, vô vi, nên đuổi chúng Tăng đi vậy.

Phật bảo Mục-kiền-liên:

–Sau đó ông lại có ý nghĩ gì?

Mục-kiền-liên bạch Phật:

–Nay Như Lai đuổi chúng Tăng đi, chúng con cần phải nhóm họp trở lại, không để cho tan rã.

Phật bảo Mục-kiền-liên:

–Lành thay, Mục-liên! Như lời ông nói, dắt dẫn trong chúng chỉ có ta và hai ông. Từ nay về sau, Mục-liên, ông nên dạy dỗ các Tỳ-kheo hậu học khiến cho thường sống nơi chốn an ổn, không để cho nửa chừng bị thoái tâm, đọa lạc sinh tử.

Tỳ-kheo nào thành tựu chín pháp sẽ không thể phát triển lớn lên ngay trong hiện pháp. Những gì là chín? Thân cận từng sự với ác tri thức; không sự việc mà hằng ưa đi rong; thường xuyên ốm bệnh lâu dài; ham thích cất chứa tài vật, tham đắm y bát; phần nhiều trống rỗng, hư dối; ý loạn không định; không có sự sáng suốt của tuệ; không hiểu rõ nghĩa lý; không tùy thời thích hợp sám hối. Nay Mục-kiền-liên, đó là chín pháp mà Tỳ-kheo nào thành tựu thì trong hiện pháp không thể tăng trưởng lớn mạnh, không được thắm nhuần.

Có chín pháp mà Tỳ-kheo nào thành tựu thì có thể hoàn tất những điều cần làm. Những gì là chín? Từng sự với Thiện tri thức; tu hành chánh pháp, không dính mắc nghiệp tà; hằng sống nơi chốn đơn độc, không ưa thích chỗ đông người; ít bệnh, không hoạn; không cất chứa các thứ tài bảo, cũng không tham đắm y bát; cần hành tinh tấn; tâm không loạn động; nghe nghĩa lý liền hiểu rõ không cần phải nhắc lại; tùy thời thích hợp nghe pháp mà không biết chán. Nay Mục-kiền-liên, đó là chín pháp mà Tỳ-kheo nào thành tựu thì ngay trong hiện pháp được nhiều lợi ích. Cho nên, Mục-kiền-liên, hãy nhớ chuyên cần đi đến dạy dỗ các Tỳ-kheo, khiến họ trong lâu dài đạt đến chỗ vô vi.

Rồi Thế Tôn nói bài kệ này:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Thường niệm tự giác ngộ
Chớ đắm nhiễm phi pháp
Tu tập phải chánh hành
Vượt được nạn sinh tử.
Làm vậy, mà được vậy
Làm điều này, phước này
Chúng sinh trôi nổi lâu
Đoạn trừ già, bệnh, chết;
Không tập điều cần là
Rồi lại hành phi pháp
Người buông lung như vậy
Tác thành hành hữu lậu.
Nếu có tâm tinh cần
Hằng ơ tại đầu tâm
Lần lượt dạy bảo nhau
Sẽ thành bậc Vô lậu.*

Cho nên, này Mục-kiền-liên, hãy cùng răn dạy các Tỳ-kheo như vậy; hãy nhớ nghĩ học như vậy.

Rồi Thế Tôn nói pháp cực kỳ vi diệu cho các Tỳ-kheo, khiến họ phát tâm hoan hỷ.

Lúc bấy giờ, các Tỳ-kheo sau khi nghe pháp này, trong chúng đó có hơn sáu mươi Tỳ-kheo được lậu tận, tâm giải thoát.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 3

Nghe như vậy:

Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, trong vườn Kỳ thọ Cấp cô độc.

Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

–Nếu có Tỳ-kheo sống nương tựa thôn xóm mà pháp thiện tiêu diệt, pháp ác cứ tăng trưởng; Tỳ-kheo ấy nên học như vậy: “Ta nay sống nơi thôn xóm mà pháp ác cứ tăng, pháp thiện giảm dần, niệm không chuyên nhất, không thể dứt sạch các lậu, không đạt đến nơi chốn vô vi an ổn. Những gì mà ta có được, như áo, chăn, đồ ăn, thức uống, giường chõng, ngọa cụ, thuốc men trị bệnh, thầy đều khó nhọc mới thu hoạch được.” Rồi Tỳ-kheo ấy nên học như vậy: “Ta nay sống trong thôn xóm này, mà pháp ác cứ tăng, pháp thiện thì tiêu diệt. Ta cũng không phải vì áo, chăn, đồ ăn, thức uống, giường chõng, ngọa cụ, thuốc men trị bệnh mà làm Sa-môn. Điều mà ta mong cầu ước nguyện nay vẫn chưa có kết quả.” Tỳ-kheo ấy nên rời bỏ thôn xóm ấy mà đi.

Lại nữa, hoặc có Tỳ-kheo sống nương nơi thôn xóm, mà pháp thiện tăng trưởng, pháp ác tiêu diệt. Những gì có được, như áo, chăn, đồ ăn, thức uống, giường chõng, ngọa cụ, thuốc men trị bệnh, thầy đều khó nhọc mới có, Tỳ-kheo ấy nên học như vậy: “Ta nay nương nơi thôn xóm này mà sống, thiện pháp tăng trưởng, pháp ác tiêu diệt. Những gì có được, như áo, chăn, đồ ăn, thức uống, giường chõng, ngọa cụ, thuốc men trị bệnh, thầy đều khó nhọc mới có. Nhưng ta không vì áo chăn mà xuất gia học đạo, tu tập phạm hạnh.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Điều mà ta mong cầu ước nguyện bởi học đạo ắt sẽ thành tựu. Ta hãy trọn đời thừa sự, cúng dường pháp ấy.

Rồi Thế Tôn nói bài kệ này:

*Áo chăn và ẩm thực
Giường chõng và chỗ nghỉ
Chớ móng tâm tham đắm
Chớ trở lại đời này.
Không phải vì cơm áo
Mà xuất gia học đạo
Người sở dĩ học đạo
Tất đạt thành sở nguyện.
Tỳ-kheo nên thích thời
Suốt đời sống thôn kia
Ở đó Bát-niết-bàn
Dứt sạch gốc rễ mạng.*

Ở đây, Tỳ-kheo kia hoặc sống giữa nhân gian, thôn xóm nhân tĩnh, mà pháp thiện tăng trưởng, pháp ác tiêu diệt, Tỳ-kheo ấy nên suốt đời sống tại thôn xóm đó, không nên rời bỏ đi xa.

Khi ấy, A-nan bạch Thế Tôn rằng:

–Như Lai há không thường nói, bốn đại nương nơi thức ăn mà tồn tại và y nơi pháp được niệm tưởng trong tâm, các pháp thiện y tâm mà sinh. Vả lại, Tỳ-kheo kia y thôn xóm mà sống, với tinh thần khổ nhọc mới tìm cầu được y phục, thức ăn; vì ấy vì sao pháp thiện phát sinh thì sống ở nơi thôn xóm đó, chớ nên bỏ đi xa?

Phật bảo A-nan:

–Áo chăn, cơm nước, giường chõng và ngọa cụ, thuốc men, đều có ba loại. Nếu Tỳ-kheo chuyên niệm sự cúng dường bốn nhu yếu⁵, mà sở cầu không toại; thì sự y tựa ấy là khổ. Nếu phát khởi tâm tri túc, không móng tâm tham đắm, chư Thiên và loài người thấy đều hoan hỷ. Các Tỳ-kheo hãy học điều này. Ta vì lý do đó mà nói ý nghĩa này.

Cho nên, này A-nan, Tỳ-kheo hãy chuyên niệm thiểu dục, tri túc.

Như vậy, A-nan nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 4

Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Bà-la⁶.

Bấy giờ, đến giờ, Đức Thế Tôn khoác y, cầm bát, vào thôn Bà-la khát thực. Khi ấy ác ma Ba-tuần suy nghĩ như vậy: “Nay Sa-môn này muốn vào thôn khát thực. Ta hãy tìm cách khiến đàn ông, đàn bà không bố thí cho.” Rồi ác ma Ba-tuần bảo nhân dân khắp trong nước chớ bố thí đồ ăn cho Sa-môn Cù-đàm.

Khi Thế Tôn vào thôn khát thực, mọi người đều không nói năng gì với Như Lai,

⁵. Tứ sự 四事, cũng gọi là tứ duyên, hoặc tứ y: Y phục, ẩm thực, ngọa cụ, y dược.

⁶. Bà-la viên 婆羅園. Xem kinh số 1, phẩm 23 Địa Chủ.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

cũng không thừa sự cúng dường. Như Lai khát thực xong mà không nhận được gì, bèn trở ra khỏi thôn. Lúc bấy giờ ác ma Ba-tuần đến chỗ Như Lai, hỏi Phật:

–Sa-môn, khát thực xong, có được gì không?

Thế Tôn đáp:

–Do hành vi của ma mà ta không nhận được thức ăn. Rồi không bao lâu người cũng sẽ nhận lãnh quả báo này. Nay ma, nay hãy nghe Ta nói.

Trong Hiền kiếp, có Phật hiệu là Câu-lâu-tôn Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, Minh Hành Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, hiệu là Phật Chúng Hựu, xuất hiện ở đời.⁷ Lúc bấy giờ Đức Phật ấy cũng nương nơi thôn xóm này mà trú ngụ, dẫn theo đồ chúng bốn mươi vạn người. Bấy giờ ác ma Ba-tuần suy nghĩ như vậy: “Ta nay hãy khuyến cáo mọi người trong thôn Bà-la đừng cho Sa-môn này đồ ăn. Khi các Thánh chúng khoác y, cầm bát vào thôn khát thực, nhưng các Tỳ-kheo cuối cũng không nhận được gì, bèn trở ra khỏi thôn.

Lúc bấy giờ, Đức Phật kia nói với các Tỳ-kheo pháp vi diệu này: “Phàm có chín điều để quán sát thức ăn. Bốn loại thức ăn của nhân gian và năm loại thức ăn xuất thế gian. Bốn loại thức ăn của nhân gian là gì? Một là đoàn thức; hai là xúc thức; ba là niệm thức; bốn là thức thực. Đó là bốn loại thức ăn của thế gian. Năm loại thức ăn xuất thế gian là gì?

1. Thức ăn bởi thiên.
2. Thức ăn bởi nguyện.
3. Thức ăn bởi niệm.
4. Thức ăn bởi tám giải thoát.
5. Thức ăn bởi hỷ.

Đó là năm loại thức ăn biểu hiện cho thức ăn xuất thế gian. Các ông hãy chuyên niệm xả bỏ bốn loại thức ăn, tìm cầu phương tiện có được năm loại thức ăn. Như vậy, Tỳ-kheo, hãy học điều này.” Các Tỳ-kheo lúc bấy giờ thọ nhận lời dạy của Đức Phật kia, tự mình khắc kỷ để hoàn thành có năm loại thức ăn. Vì vậy, ma Ba-tuần không thừa cơ hội được. Ba-tuần bèn nghĩ: “Ta nay đã không lung lạc được Sa-môn này. Ta hãy tìm cơ hội nơi mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Ta hãy khuyến khích mọi người trong thôn khiến cho chúng Sa-môn nhận được các thứ lợi lộc trước đó chưa hề được; các lợi lộc đã được càng tăng thêm, cho đến mức khiến lòng tham lợi dưỡng của các Tỳ-kheo kia không thể xả bỏ trong chốc lát. Rồi ta sẽ thừa cơ hội từ nơi mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, được chăng?”

Bấy giờ, các Thanh văn của Đức Phật kia, đến giờ, khoác y, cầm bát vào thôn khát thực. Khi ấy nhân dân trong thôn Bà-la⁸ kia cung cấp Tỳ-kheo các thứ áo chần, cơm nước, giường chõng và ngựa cù, thuốc men, không để cho thiếu thốn. Mọi người đến trước, nắm y Tăng-già-lê, ép phải nhận các vật bố thí.

Đức Phật kia lúc bấy giờ nói pháp này cho chúng Thanh văn: “Phàm lợi dưỡng khiến người rơi xuống nẻo xấu, không khiến cho đạt đến chỗ an ổn vô vi. Tỳ-kheo các ông chớ móng khởi ý tưởng tham đắm. Hãy chuyên niệm xả ly các thứ lợi dưỡng. Nếu Tỳ-kheo tham đắm lợi dưỡng sẽ không thể thành tựu năm phần Pháp thân, không đầy đủ giới đức. Cho nên, này Tỳ-kheo, tâm lợi dưỡng chưa sinh thì khiến cho đừng sinh. Tâm lợi dưỡng đã sinh thì hãy nhanh chóng trừ diệt. Như vậy, Tỳ-kheo, hãy học điều này.”

⁷. Cf. Pāli, M. 50 Māratajjanīyasuttam (R.i. 333). Hán, Trung 30, kinh 131 Hàng Ma (tr. 620c07).

⁸. Để bản: Bà-la-môn thôn 婆羅門村. TNM, và các đoạn trên: Bà-la thôn.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lúc bấy giờ ma Ba-tuần bèn ẩn hình mà đi mất.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M